

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC**  
**NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG**  
**THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 42
8. Phụ lục	43

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long được thành lập theo Quyết định số 2204/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt phương án và chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500170900 (số cũ là 5403000041) đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 24 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại : 0270.3.822.512
- Fax : 0270.3.823.773

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn gạo;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Xay xát và sản xuất bột thô;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng;
- Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày, dép;
- Bán buôn tổng hợp;
- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh.

## Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Châu Hiếu Dũng	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Cao Minh Lãm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Bà Đinh Thị Lan Phương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Phạm Văn Ân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Hiệp	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Trọng Khang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Như Khoa	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Minh Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2017

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Hồ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 3 năm 2010 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2017

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Thanh Hùng – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 2014).

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



  
\_\_\_\_\_

**Trần Thanh Hùng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 149CT/2017/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 7 năm 2017, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ**

Như đã trình bày ở thuyết minh số V.5, Công ty đang thực hiện vụ kiện Cục thuế tỉnh Vĩnh Long về khoản thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) bị truy thu với số tiền 31.347.563.097 VND. Mặc dù, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ra phán quyết Công ty thắng kiện nhưng Cục thuế tỉnh Vĩnh Long đã kháng cáo lên Tòa án nhân dân tối cao. Đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán này, Tòa án nhân dân tối cao đã có quyết định là hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án trên cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm về khoản thuế TNDN bị truy thu này. Hiện tại, vụ kiện chưa được hoàn tất nên Công ty vẫn đang ghi nhận khoản thuế TNDN tạm nộp như một khoản phải thu khác trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

**Kết luận ngoại trừ**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận kết luận nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ về khoản lỗ thuần 22.163.449.222 VND của Công ty trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản của Công ty là 69.743.835.991 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.5, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh, Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 23 tháng 8 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>57.093.133.766</b>	<b>67.976.633.106</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.039.373.888</b>	<b>10.742.708.634</b>
1. Tiền	111		626.485.820	4.198.625.301
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.412.888.068	6.544.083.333
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.356.600</b>	<b>1.356.600</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	11.250.882	11.250.882
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(9.894.282)	(9.894.282)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>47.895.080.066</b>	<b>54.928.966.384</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	116.394.715.209	118.309.623.957
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.724.748.090	5.708.395.890
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	34.258.769.150	34.181.582.679
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(108.483.152.383)	(103.270.636.142)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40.951.644</b>	<b>2.113.212.405</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	40.951.644	2.257.965.239
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	(144.752.834)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>116.371.568</b>	<b>190.389.083</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	10.469.393	27.037.120
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		105.902.175	58.158.989
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	105.192.974
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>72.401.400.107</b>	<b>77.209.972.016</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>52.249.114.612</b>	<b>55.206.330.852</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	36.234.790.071	39.181.828.271
- Nguyên giá	222		93.288.129.147	93.288.129.147
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.053.339.076)	(54.106.300.876)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	16.014.324.541	16.024.502.581
- Nguyên giá	228		16.272.733.975	16.272.733.975
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(258.409.434)	(248.231.394)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>16.213.153.845</b>	<b>16.396.581.981</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	9.470.000.000	9.470.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	5.250.000.000	5.250.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.000.000.000	4.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(2.506.846.155)	(2.323.418.019)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.939.131.650</b>	<b>5.607.059.183</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	78.333.337	116.730.121
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	3.860.798.313	5.490.329.062
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>129.494.533.873</b>	<b>145.186.605.122</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>199.762.815.638</b>	<b>193.291.437.665</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>199.238.369.864</b>	<b>192.678.099.766</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	295.000	9.865.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	16.743.881	873.810.953
4. Phải trả người lao động	314	V.14	107.741.292	669.511.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	36.903.461.337	28.881.878.209
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	276.328.000	276.328.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,b	161.881.968.350	161.914.874.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	51.832.004	51.832.004
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>524.445.774</b>	<b>613.337.899</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19	524.445.774	613.337.899
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(70.268.281.765)</b>	<b>(48.104.832.543)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(70.268.281.765)</b>	<b>(48.104.832.543)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	119.599.820.000	119.599.820.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	37.281.400.080	37.281.400.080
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	(227.149.501.845)	(204.986.052.623)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		(204.986.052.623)	(204.986.052.623)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(22.163.449.222)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>129.494.533.873</b>	<b>145.186.605.122</b>

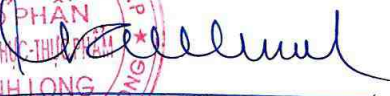
Vĩnh Long, ngày 14 tháng 7 năm 2017



**Phạm Thị Cẩm Nhung**  
Người lập



**Phan Ngọc Bình**  
Kế toán trưởng

**Trần Thanh Hùng**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

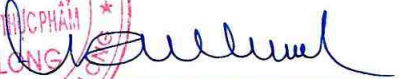
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.034.543.836	10.513.898.823
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.034.543.836	10.513.898.823
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	7.022.260.761	10.608.575.455
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.283.075	(94.676.632)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	381.135.367	2.199.289.744
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.232.511.264	10.824.124.437
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.049.083.128	8.892.909.341
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	152.620.400	609.039.503
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.118.679.660	7.078.443.045
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(20.110.392.882)	(16.406.993.873)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	6.308.060
12. Chi phí khác	32	VI.8	423.525.591	71.982.565
13. Lợi nhuận khác	40		(423.525.591)	(65.674.505)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.533.918.473)	(16.472.668.378)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	1.629.530.749	608.191.088
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(22.163.449.222)</u>	<u>(17.080.859.466)</u>

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 7 năm 2017


Phạm Thị Cẩm Nhung  
Người lập

Phan Ngọc Bình  
Kế toán trưởng

Trần Thanh Hùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(20.533.918.473)	(16.472.668.378)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.1C	2.957.216.240	3.696.555.461
- Các khoản dự phòng	03		5.162.299.418	(4.541.218.537)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(32.449.957)	29.214.361
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(318.750.797)	(1.845.739.904)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.049.083.128	8.892.909.341
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4.716.520.441)	(10.240.947.656)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.878.819.865	3.349.716.688
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.217.013.595	582.078.419
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(600.994.880)	2.185.478.279
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		54.964.511	(809.490.121)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(483.729.835)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(854.912.500)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(2.021.629.850)</b>	<b>(5.416.894.226)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(300.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.364.114.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	7.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		318.750.797	1.842.536.504
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>318.750.797</b>	<b>10.406.651.049</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	2.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(8.494.870.469)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>(6.494.870.469)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(1.702.879.053)</b>	<b>(1.505.113.646)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>10.742.708.634</b>	<b>4.535.423.688</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(455.693)	350.739
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>9.039.373.888</b>	<b>3.030.660.781</b>

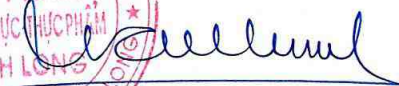
Vĩnh Long, ngày 14 tháng 7 năm 2017



**Phạm Thị Cẩm Nhung**  
Người lập



**Phan Ngọc Bình**  
Kế toán trưởng

**Trần Thanh Hùng**  
Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất – thương mại.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ lương thực, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn tổng hợp; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Ngày 9 tháng 2 năm 2017, Công ty có nhận được thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long về việc khởi kiện Công ty để thu hồi nợ, với số tiền nợ gốc là 48.450.000.000 VND và nợ lãi trong hạn và quá hạn đến ngày 7/2/2017 là 9.258.436.945 VND.

#### **6. Cấu trúc Công ty**

##### ***Công ty con***

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH lương thực Kiên Nông có trụ sở chính tại tổ 5, ấp Sur Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con là kinh doanh lương thực, thực phẩm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con là 60%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### ***Công ty liên kết***

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long có trụ sở chính tại 26 đường 3/2, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh theo hệ thống chuỗi siêu thị. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 26,25%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

***Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:*** Không có.

#### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 47 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 50 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

## ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (35 năm 9 tháng).

## 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	07 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08

## 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 39 - 50 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

## 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **13. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm:

#### ***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **14. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc



# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ trong lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	135.444.057	44.920.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	491.041.763	4.153.705.301
Các khoản tương đương tiền	8.412.888.068	6.544.083.333
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>8.412.888.068</u>	<u>6.544.083.333</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>9.039.373.888</u></b>	<b><u>10.742.708.634</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Cổ phiếu</b>						
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	8.162.500	984.000	(7.178.500)	8.162.500	984.000	(7.178.500)

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	3.088.382	372.600	(2.715.782)	3.088.382	372.600	(2.715.782)
<b>Cộng</b>	<b>11.250.882</b>	<b>1.356.600</b>	<b>(9.894.282)</b>	<b>11.250.882</b>	<b>1.356.600</b>	<b>(9.894.282)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	9.894.282	10.010.382
Trích lập bổ sung	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.894.282</b>	<b>10.010.382</b>

## 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>9.470.000.000</b>	<b>(2.098.513.297)</b>	<b>9.470.000.000</b>	<b>(1.915.085.161)</b>
Công ty TNHH Lương thực Kiên Nông <sup>(i)</sup>	9.470.000.000	(2.098.513.297)	9.470.000.000	(1.915.085.161)
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>5.250.000.000</b>	<b>-</b>	<b>5.250.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn- Vĩnh Long <sup>(ii)</sup>	5.250.000.000	-	5.250.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(408.332.858)</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>(408.332.858)</b>
Công ty Cổ phần bia Sài Gòn-Vĩnh Long <sup>(iii)</sup>	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn-Ninh Chữ <sup>(iv)</sup>	2.500.000.000	(408.332.858)	2.500.000.000	(408.332.858)
<b>Cộng</b>	<b>18.720.000.000</b>	<b>(2.506.846.155)</b>	<b>18.720.000.000</b>	<b>(2.323.418.019)</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701452768 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 15 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Lương thực Kiên Nông 48.000.000.000 VND, tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 9.470.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ (số đầu năm là 9.470.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Lương thực Kiên Nông là 38.530.000.000 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500412758 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 3 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 28 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long 5.250.000.000 VND, tương đương 26,25% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 5.250.000.000 VND, tương đương 26,25% vốn điều lệ (số đầu năm là 5.250.000.000 VND, tương đương 26,25% vốn điều lệ).

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 150.000 cổ phiếu, tương đương 1% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn – Vĩnh Long (số đầu năm là 150.000 cổ phiếu, tương đương 1% vốn điều lệ).
- (iv) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 250.000 cổ phiếu, tương đương 2,86% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Ninh Chữ (số đầu năm là 250.000 cổ phiếu, tương đương 2,86% vốn điều lệ).

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty TNHH Lương thực Kiên Nông hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	2.323.418.019	2.759.950.714
Trích lập dự phòng bổ sung	183.428.136	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(609.139.012)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.506.846.155</u></b>	<b><u>2.150.811.702</u></b>

### Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con, công ty liên kết. Cùng kỳ năm trước Công ty chỉ phát sinh giao dịch nhận lợi nhuận từ Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Vĩnh Long là công ty liên kết với số tiền là 1.542.535.004 VND.

### Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Công ty đã dùng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – Vĩnh Long để đảm bảo cho khoản vay tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>90.761.059.251</u></b>	<b><u>90.761.059.251</u></b>
Công ty Cổ phần Docimexco	90.761.059.251	90.761.059.251
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b><u>25.633.655.958</u></b>	<b><u>27.548.564.706</u></b>
Các khách hàng khác	25.633.655.958	27.548.564.706
<b>Cộng</b>	<b><u>116.394.715.209</u></b>	<b><u>118.309.623.957</u></b>

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/6/2017 có giá trị 90.761.059.251 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long và một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/6/2017 có giá trị 17.712.488.238 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang.

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/6/2017 có giá trị 110.524.851.209 VND Công ty đã nộp đơn khởi kiện và đã có quyết định xử lý của Tòa án và một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/6/2017 có giá trị 137.334.000 VND Công ty đang tiến hành khởi kiện.

## 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Doanh nghiệp tư nhân Khánh Hưng	5.009.287.000	5.009.287.000
Các nhà cung cấp khác	715.461.090	699.108.890
<b>Cộng</b>	<b><u>5.724.748.090</u></b>	<b><u>5.708.395.890</u></b>

## 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Cục thuế Vĩnh Long – thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu (*)	31.347.563.097	-	31.347.563.097	-
Tạm ứng nhân viên	300.225.084	-	174.417.320	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.610.980.969	-	2.659.602.262	-
<b>Cộng</b>	<b><u>34.258.769.150</u></b>	<b>-</b>	<b><u>34.181.582.679</u></b>	<b>-</b>

(\*) Đây là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) bị truy thu cho các năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 và 31/12/2008 theo Quyết định số 213/QĐ-CT ngày 22/6/2010 và Quyết định số 46/QĐ-CT ngày 28/01/2011 của Cục thuế tỉnh Vĩnh Long, Quyết định số 979/QĐ-TCCT ngày 13/7/2011 của Tổng cục thuế. Tuy nhiên, Công ty không chấp nhận số thuế phải nộp này và đã tiến hành gửi đơn kiện Cục thuế tỉnh Vĩnh Long lên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xác định lại số thuế TNDN phải nộp. Theo bản án sơ thẩm số 07/2013/HCST ngày 24/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định hủy số thuế TNDN truy thu năm 2007 và 2008 theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 46/QĐ-CT ngày 28/01/2011 và Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế số 213/QĐ-CT ngày 22/6/2010 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Vĩnh Long. Không đồng ý với quyết định của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Cục thuế tỉnh Vĩnh Long đã gửi đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tối cao. Đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán này, Tòa án nhân dân tối cao đã có quyết định là hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án trên cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm về khoản thuế TNDN bị truy thu này.

## 6. Nợ xấu

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>
<i>Các bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần		80.428.619.679		80.428.619.679
Docimexco <sup>(i)</sup>	Trên 3 năm	80.428.619.679	Trên 3 năm	80.428.619.679

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>31.320.891.848</b>	<b>3.266.359.144</b>		<b>25.815.770.396</b>	<b>2.973.753.933</b>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>Dưới 01 năm</i>	605.000.000	423.500.000	<i>Dưới 01 năm</i>	16.000.000	8.000.000
	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	5.000.000.000	2.500.000.000	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	-	-
	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	4.531.077.100	342.859.144	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	9.885.846.442	2.965.753.933
	<i>Trên 03 năm</i>	21.184.814.748	-	<i>Trên 03 năm</i>	15.913.923.954	-
<b>Cộng</b>		<b>111.749.511.527</b>	<b>3.266.359.144</b>		<b>106.244.390.075</b>	<b>2.973.753.933</b>

- (i) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Docimexco ngoài khoản tiền gốc 80.428.619.679 VND còn phải thu, thì còn khoản tiền phải thu về lãi chậm trả là 10.332.439.572 VND. Do đó, tổng số tiền còn phải thu của Công ty Cổ phần Docimexco trên sổ sách kế toán của Công ty là 90.761.059.251 VND.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	103.270.636.142	78.980.533.339
Trích lập dự phòng bổ sung	5.283.480.282	-
Hoàn nhập dự phòng	(70.964.041)	(1.713.622.421)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>108.483.152.383</b>	<b>77.266.910.918</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	-	-	2.257.965.239	(144.752.834)
Hàng hóa	40.951.644	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>40.951.644</b>	<b>-</b>	<b>2.257.965.239</b>	<b>(144.752.834)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	144.752.834	1.953.251.278
Hoàn nhập dự phòng	(144.752.834)	(1.953.251.278)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.727.272	5.181.817

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	8.742.121	21.855.303
<b>Cộng</b>	<b>10.469.393</b>	<b>27.037.120</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	78.333.337	-
Tiền thuê đất	-	97.916.670
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	15.684.118
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	3.129.333
<b>Cộng</b>	<b>78.333.337</b>	<b>116.730.121</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 25.185.131.593 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	16.180.171.975	92.562.000	16.272.733.975
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.180.171.975</b>	<b>92.562.000</b>	<b>16.272.733.975</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	92.562.000	92.562.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	155.669.394	92.562.000	248.231.394
Khấu hao trong kỳ	10.178.040	-	10.178.040
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>165.847.434</b>	<b>92.562.000</b>	<b>258.409.434</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	16.024.502.581	-	16.024.502.581
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.014.324.541</b>	<b>-</b>	<b>16.014.324.541</b>

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 13.994.190.166 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

**11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại****11a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	128.167.580	(23.278.425)	104.889.155

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<i>Trợ cấp thôi việc</i>	122.667.580	(17.778.425)	104.889.155
<i>Chi phí phải trả</i>	5.500.000	(5.500.000)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lỗ tính thuế chưa sử dụng	5.362.161.482	(1.606.252.324)	3.755.909.158
<b>Cộng</b>	<b>5.490.329.062</b>	<b>(1.629.530.749)</b>	<b>3.860.798.313</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

**11b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế năm 2014, năm 2015 và năm 2016 với số tiền là 197.241.091.213 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2014	74.089.822.966
Năm 2015	78.813.274.121
Năm 2016	44.337.994.126
<b>Cộng</b>	<b>197.241.091.213</b>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**12. Phải trả người bán ngắn hạn****12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Nguyên Long Vĩnh Long	-	9.570.000
Doanh nghiệp tư nhân Minh Tân	295.000	295.000
<b>Cộng</b>	<b>295.000</b>	<b>9.865.000</b>

**12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>			<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Thuế được hoàn</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.000.000	-	-	(2.000.000)	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Thuế được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	854.912.500	105.192.974	-	(854.912.500)	105.192.974	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	16.898.453	-	46.185.119	(46.339.691)	-	16.743.881	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	168.466.420	(168.466.420)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	414.876.913	(414.876.913)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>873.810.953</b>	<b>105.192.974</b>	<b>635.528.452</b>	<b>(1.492.595.524)</b>	<b>105.192.974</b>	<b>16.743.881</b>	-

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu 0%
- Gạo, tấm (bán lẻ trực tiếp cho người tiêu dùng) 5%
- Hàng hóa bán ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính thuế
- Kinh doanh các mặt hàng siêu thị, thanh lý tài sản 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(20.533.918.473)	(16.472.668.378)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.173.205.441	1.390.150.425
- Các khoản điều chỉnh giảm	(116.392.125)	(265.205.826)
Thu nhập chịu thuế	(19.477.105.157)	(15.347.723.779)
Thu nhập được miễn thuế	150.002.400	1.842.536.504
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(19.627.107.557)	(17.190.260.283)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### *Tiền thuê đất*

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 9.298,20 m2 đất đang sử dụng tại tỉnh Vĩnh Long với mức tiền thuê theo thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm của cơ quan thuế.

### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 14. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

##### *Phải trả các tổ chức khác*

Chi phí lãi vay phải trả

Chi phí vận chuyển

Cộng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	36.903.461.337	28.854.378.209
Chi phí vận chuyển	-	27.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>36.903.461.337</u></b>	<b><u>28.881.878.209</u></b>

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

##### 16a. Phải trả ngắn hạn khác

##### *Phải trả các đơn vị và cá nhân khác*

Cổ tức phải trả

Cộng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	276.328.000	276.328.000
<b>Cộng</b>	<b><u>276.328.000</u></b>	<b><u>276.328.000</u></b>

##### 16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

##### *Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác*

Cổ tức phải trả <sup>(i)</sup>

Cộng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả <sup>(i)</sup>	276.328.000	276.328.000
<b>Cộng</b>	<b><u>276.328.000</u></b>	<b><u>276.328.000</u></b>

<sup>(i)</sup> Do các đối tượng này không yêu cầu thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn****17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>16.000.000.000</i>	-	<i>16.000.000.000</i>	-
<i>Vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim<sup>(v)</sup></i>	<i>16.000.000.000</i>	-	<i>16.000.000.000</i>	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<i>145.881.968.350</i>	-	<i>145.914.874.000</i>	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	145.881.968.350	-	145.914.874.000	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long<sup>(i)</sup></i>	<i>48.450.000.000</i>	-	<i>48.450.000.000</i>	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long<sup>(ii)</sup></i>	<i>82.820.918.350</i>	-	<i>82.847.494.000</i>	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh An Giang<sup>(iii)</sup></i>	<i>5.000.000.000</i>	-	<i>5.000.000.000</i>	-
<i>Vay Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang<sup>(iv)</sup></i>	<i>9.611.050.000</i>	-	<i>9.617.380.000</i>	-
<b>Cộng</b>	<b>161.881.968.350</b>	-	<b>161.914.874.000</b>	-

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7% - 8%/năm, thời hạn vay 04 - 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.9 và V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay từ 02 - 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.3 và V.9).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh V.9 và V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.9 và V.10) và thế chấp khoản công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (xem thuyết minh số V.3).
- (v) Khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giấy chứng nhận góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long (xem thuyết minh V.2b).

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	145.914.874.000	-	(32.905.650)	-	145.881.968.350
Vay ngắn hạn tổ chức khác	16.000.000.000	-	-	-	16.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>161.914.874.000</b>	<b>-</b>	<b>(32.905.650)</b>	<b>-</b>	<b>161.881.968.350</b>

**17b. Vay quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
<b>Vay</b>						
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Tiền Giang (*)	9.611.050.000	301.248.569	9.912.298.569	9.617.380.000	11.220.277	9.628.600.277
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long (*)	82.820.918.350	17.122.822.750	99.943.741.100	82.847.494.000	13.262.705.658	96.110.199.658
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM - Chi nhánh An Giang (**)	5.000.000.000	6.676.842.700	11.676.842.700	5.000.000.000	6.344.407.039	11.344.407.039
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long (**)	48.450.000.000	11.454.547.320	59.904.547.320	48.450.000.000	8.626.045.237	57.076.045.237
<b>Cộng</b>	<b>145.881.968.350</b>	<b>35.555.461.339</b>	<b>181.437.429.689</b>	<b>145.914.874.000</b>	<b>28.244.378.211</b>	<b>174.159.252.211</b>

(\*) Khoản vay này chưa được thanh toán do đã được gia hạn nợ.

(\*\*) Khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	2.990.000	2.990.000
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	48.842.004	48.842.004
<b>Cộng</b>	<b>51.832.004</b>	<b>51.832.004</b>

**19. Dự phòng phải trả dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trợ cấp thôi việc còn phải trả	524.445.774	613.337.899
<b>Cộng</b>	<b>524.445.774</b>	<b>613.337.899</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	119.599.820.000	37.281.400.080	(161.168.869.474)	(4.287.649.394)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	(17.080.859.466)	(17.080.859.466)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>119.599.820.000</b>	<b>37.281.400.080</b>	<b>(178.249.728.940)</b>	<b>(21.368.508.860)</b>
Số dư đầu năm nay	119.599.820.000	37.281.400.080	(204.986.052.623)	(48.104.832.543)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(22.163.449.222)	(22.163.449.222)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>119.599.820.000</b>	<b>37.281.400.080</b>	<b>(227.149.501.845)</b>	<b>(70.268.281.765)</b>

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	47.840.000.000	47.840.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	27.928.640.000	27.928.640.000
Các cổ đông khác	43.831.180.000	43.831.180.000
<b>Cộng</b>	<b>119.599.820.000</b>	<b>119.599.820.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	47.840.000.000	40,00	47.840.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	27.928.640.000	23,35	27.928.640.000	-
Các cổ đông khác	43.831.180.000	36,65	43.831.180.000	-
<b>Cộng</b>	<b>119.599.820.000</b>	<b>100,00</b>	<b>119.599.820.000</b>	<b>-</b>

**20c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.959.982	11.959.982
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.959.982	11.959.982
- Cổ phiếu phổ thông	11.959.982	11.959.982
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.959.982	11.959.982
- Cổ phiếu phổ thông	11.959.982	11.959.982
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### 21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	322.597.800	384.843.522
Trên 1 năm đến 5 năm	1.290.391.200	1.539.374.088
Trên 5 năm	8.806.950.750	10.905.819.618
<b>Cộng</b>	<b><u>10.419.939.750</u></b>	<b><u>12.830.037.228</u></b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên là tổng số tiền thuê 9.298,20 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại tỉnh Vĩnh Long với mức tiền thuê theo thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm của cơ quan thuế.

### 21b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 16.717,19 USD (số đầu năm là 16.764,48 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	7.023.180.200	8.834.721.233
Doanh thu bán thành phẩm	-	1.629.807.050
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.363.636	49.370.540
<b>Cộng</b>	<b><u>7.034.543.836</u></b>	<b><u>10.513.898.823</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con và công ty liên kết cũng như các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết ngoài Công ty Cổ phần Docimexco. Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ cho Công ty Cổ phần Docimexco là 4.956.000.000 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.022.260.761	9.010.396.562
Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	3.551.430.171
Hoàn nhập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.953.251.278)
<b>Cộng</b>	<b><u>7.022.260.761</u></b>	<b><u>10.608.575.455</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	168.748.397	11.233.401
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.908.386	9.868.849
Cổ tức, lợi nhuận được chia	150.002.400	1.842.536.504
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	334.527.689
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	32.449.957	-
Lãi bán hàng trả chậm	26.026.227	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.123.301
<b>Cộng</b>	<b>381.135.367</b>	<b>2.199.289.744</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.049.083.128	8.892.909.341
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	2.500.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	11.139.623
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	29.214.361
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	183.428.136	(609.139.012)
Chi phí tài chính khác	-	124
<b>Cộng</b>	<b>8.232.511.264</b>	<b>10.824.124.437</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	6.380.116
Chi phí khấu hao tài sản cố định	116.000.000	464.784.172
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.620.400	126.165.167
Các chi phí khác	10.000.000	11.710.048
<b>Cộng</b>	<b>152.620.400</b>	<b>609.039.503</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.834.980.040	3.961.100.848
Chi phí vật liệu quản lý	54.964.511	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.748.318	147.814.392
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.841.216.240	3.200.269.669
Thuế, phí và lệ phí	174.466.420	217.362.743
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	5.212.516.241	(1.713.622.421)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	364.147.828	366.741.929

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các chi phí khác	620.640.062	898.775.885
<b>Cộng</b>	<b>12.118.679.660</b>	<b>7.078.443.045</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	3.203.400
Thu nhập khác	-	3.104.660
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>6.308.060</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	415.525.591	28.201.656
Chi phí môi giới	-	15.990.909
Chi phí khác	8.000.000	27.790.000
<b>Cộng</b>	<b>423.525.591</b>	<b>71.982.565</b>
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.629.530.749	608.191.088
<b>Cộng</b>	<b>1.629.530.749</b>	<b>608.191.088</b>
<b>10. Lãi trên cổ phiếu</b>		
Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.		
<b>10a. Thông tin khác</b>		
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.		
<b>11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	70.712.829	154.194.508
Chi phí nhân công	2.834.980.040	3.981.927.848
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.957.216.240	3.696.555.461
Chi phí dịch vụ mua ngoài	565.234.648	809.784.021
Chi phí khác	5.843.156.303	(803.136.488)
<b>Cộng</b>	<b>12.271.300.060</b>	<b>7.839.325.350</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tài sản tiềm tàng

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/6/2017 có giá trị 110.564.851.209 VND, Công ty đã nộp đơn khởi kiện và đã có quyết định xử lý của Tòa án và một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại ngày 30/6/2017 có giá trị 137.334.000 VND Công ty đang tiến hành khởi kiện và hi vọng sẽ được thanh toán.

Công ty đang thực hiện vụ kiện Cục thuế tỉnh Vĩnh Long về khoản thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) bị truy thu với số tiền 31.347.563.097 VND. Mặc dù, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ra phán quyết Công ty thắng kiện nhưng Cục thuế tỉnh Vĩnh Long đã kháng cáo lên Tòa án nhân dân tối cao. Đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán này, Tòa án nhân dân tối cao đã có quyết định là hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án trên cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm về khoản thuế TNDN bị truy thu này. Hiện tại, Công ty đang ghi nhận khoản thuế bị truy thu này vào chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn khác. Nếu như Tòa án nhân dân Vĩnh Long vẫn ra phán quyết Công ty thắng kiện thì Công ty sẽ thu hồi lại tiền thuế bị truy thu này.

### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	441.000.000	431.200.000
Phụ cấp	1.210.000	1.725.000
<b>Cộng</b>	<b>442.210.000</b>	<b>432.925.000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH lương thực Kiên Nông	Công ty con
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty lương thực Miền Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Cổ đông lớn
Công ty Lương thực Thực phẩm An Giang	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Lương thực Sóc Trăng	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Lương thực Bến Tre	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Lương thực Long An	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Lương thực Bạc Liêu	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Lương thực Đồng Tháp	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Lương thực Trà Vinh	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Lương thực Vĩnh Long	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Lương thực Sông Hậu	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Lương thực TP. Hồ Chí Minh	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Cà Mau	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Docimexco	Công ty con của cổ đông lớn

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con và công ty liên kết. Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Lương thực Miền Nam</b>		
Thu tiền bán hàng	-	241.840.368
<b>Công ty Cổ phần Docimexco</b>		
Bù trừ công nợ	-	7.511.255.000
Thu nợ bằng tài sản	-	1.790.843.636
Thu nợ bằng phí bảo hiểm xe ô tô	-	9.072.727
Thu tiền hàng	4.978.472.000	56.250.000
Lãi chậm nộp	25.832.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim</b>		
Thu tiền từ Nguyễn Kim	-	5.000.000.000
Bù trừ công nợ cho Docimexco	-	5.000.000.000
Vay tiền	-	2.000.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

# CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh lương thực.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 4. Số liệu so sánh

#### 4a. Các sai sót

Theo Quyết định số 214/QĐ-CT về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế ngày 22/3/2017 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long: Công ty bị truy thu thuế TNDN của năm 2012 là 854.912.500 VND, truy thu thuế GTGT của năm 2014 là 2.000.000 VND.

#### 4b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>					
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16.898.453	856.912.500	873.810.953	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(204.129.140.123)	(856.912.500)	(204.986.052.623)	

### 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Kỳ kế toán 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty tiếp tục bị lỗ 22.163.449.222 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 là 227.149.501.845 VND. Ngoài ra tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 142.145.236.098 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty đã làm việc với các ngân hàng để gia hạn các khoản nợ vay và các cổ đông cùng các bên có liên quan của Công ty cũng cam kết sẽ hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách không yêu cầu Công ty hoàn trả tiền nợ vay cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Do vậy Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**Phạm Thị Cẩm Nhung**  
Người lập

**Phan Ngọc Bình**  
Kế toán trưởng



**Trần Thanh Hùng**  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC PHẨM VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

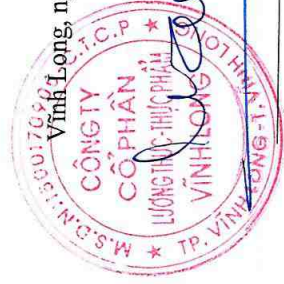
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	42.906.636.054	45.548.646.424	4.567.774.500	265.072.169	93.288.129.147
Số cuối kỳ	<u>42.906.636.054</u>	<u>45.548.646.424</u>	<u>4.567.774.500</u>	<u>265.072.169</u>	<u>93.288.129.147</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.629.904.828	8.495.469.124	967.195.000	265.072.169	11.357.641.121
Chờ thanh lý	8.619.439.415	13.441.127.745	-	59.160.604	22.119.727.764
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	18.679.382.374	32.152.020.457	3.009.825.876	265.072.169	54.106.300.876
Khấu hao trong kỳ	1.029.602.344	1.700.085.009	217.350.847	-	2.947.038.200
Số cuối kỳ	<u>19.708.984.718</u>	<u>33.852.105.466</u>	<u>3.227.176.723</u>	<u>265.072.169</u>	<u>57.053.339.076</u>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	24.227.253.680	13.396.625.967	1.557.948.624	-	39.181.828.271
Số cuối kỳ	<u>23.197.651.336</u>	<u>11.696.540.958</u>	<u>1.340.597.777</u>	<u>-</u>	<u>36.234.790.071</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	3.621.893.813	2.876.087.442	-	-	6.497.981.255

*Phạm Thị Cẩm Nhung*

Phạm Thị Cẩm Nhung  
Người lập

*Phan Ngọc Bình*

Phan Ngọc Bình  
Kế toán trưởng



*Trần Thanh Hùng*

Trần Thanh Hùng  
Tổng Giám đốc